

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 852 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH	
CÔNG VĂN ĐẾN	Thạc sĩ: <u>67</u> Chuyển: <u>19/3</u> Lưu:

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển đổi tên và mã số các ngành đã được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh theo tên và mã số ngành đào tạo được quy định tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

Danh sách các ngành đào tạo của Trường kèm theo Quyết định này.

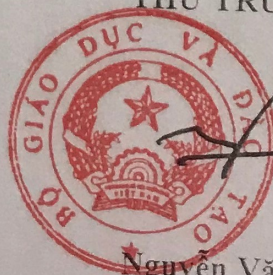
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ LĐTBXH (để p/h);
- Lưu: VT, Vụ GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH
(Kèm theo Quyết định số 852 /QĐ-BGDĐT, 12 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Trình độ đào tạo	Ngành đào tạo hiện tại của Trường			Ngành đào tạo của Trường theo Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT	
		Mã ngành	Tên ngành	Số, , QĐ mở ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	Thạc sĩ	60520202	Kỹ thuật điện	2950/QĐ-BGDĐT, 14/8/2014	8520201	Kỹ thuật điện
2	Thạc sĩ	60520103	Kỹ thuật cơ khí	2950/QĐ-BGDĐT, 14/8/2014	8520103	Kỹ thuật cơ khí
3	Thạc sĩ	Thí điểm	Sư phạm kỹ thuật ô tô	377/QĐ-BGDĐT, 02/02/2016	Thí điểm	Sư phạm kỹ thuật ô tô
4	Thạc sĩ	Thí điểm	Sư phạm kỹ thuật điện	378/QĐ-BGDĐT, 02/02/2016	Thí điểm	Sư phạm kỹ thuật điện
5	Đại học	52480201	Công nghệ thông tin	6150/QĐ-BGDĐT, 30/12/2010	7480201	Công nghệ thông tin
6	Đại học	52510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6150/QĐ-BGDĐT, 30/12/2010	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
7	Đại học	52510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	6150/QĐ-BGDĐT, 30/12/2010	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
8	Đại học	52510202	Công nghệ chế tạo máy	6150/QĐ-BGDĐT, 30/12/2010	7510202	Công nghệ chế tạo máy
9	Đại học	52510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	6150/QĐ-BGDĐT, 30/12/2010	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô
10	Đại học	52140214	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	6150/QĐ-BGDĐT, 30/12/2010	7140214	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp
11	Đại học	52510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	712/QĐ-BGDĐT, 21/02/2012	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
12	Đại học	52340301	Kế toán	712/QĐ-BGDĐT, 21/02/2012	7340301	Kế toán
13	Đại học	52340101	Quản trị kinh doanh	712/QĐ-BGDĐT, 21/02/2012	7340101	Quản trị kinh doanh

TT	Trình độ đào tạo	Ngành đào tạo hiện tại của Trường			Ngành đào tạo của Trường theo Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT	
		Mã ngành	Tên ngành	Số, ngày QĐ mở ngành	Mã ngành	Tên ngành
14	Đại học	52510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	2077/QĐ-BGDĐT, 12/06/2013	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
15	Đại học	52510304	Công nghệ kỹ thuật máy tính	4226/QĐ-BGDĐT, 29/09/2017	7480108	Công nghệ kỹ thuật máy tính

Danh sách gồm 15 ngành (04 ngành trình độ thạc sĩ và 11 ngành trình độ đại học).